

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 07/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Quách Đình Hoàng
- Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH C (tên gọi khác: T), sinh ngày 12 tháng 8 năm 1986 tại Gia Lai; thường trú: Tổ 04, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Phòng trọ số 02, nhà trọ số 08 đường NTN, tổ 06, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai; hiện đang điều trị tại Khoa thần kinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thùy T, sinh năm 1986, hiện đã ly hôn và 02 con, sinh năm 2012 và 2014; nhân thân xấu;

- Ngày 20 tháng 9 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành án tại Trại giam GT - Bộ công an, ngày 27 tháng 11 năm 2011 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích

- Ngày 22 tháng 3 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại bản án số 38/2016/HSST, chấp hành án tại Trại giam GT - Bộ công an, ngày 27 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25 tháng 8 năm 2016, chấp hành xong án phí, đã được xóa án tích.

- Ngày 25 tháng 7 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 36 (ba mươi

sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tại bản án số 73/2019/HSST, chấp hành án tại Trại giam GT - Bộ công an, ngày 25 tháng 10 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08 tháng 9 năm 2020 chấp hành xong án phí, đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 cho đến ngày 10 tháng 5 năm 2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Công H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 10/29 đường ĐCT, tổ 05, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 06, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Phạm Nguyên S, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ 04, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh C sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian năm 2019 và vào ngày 25 tháng 7 năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua các mối quan hệ xã hội, C biết tại khu vực bến xe ĐLGL có người bán ma túy đá. Khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2024, C nhờ bạn tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đến khu vực bến xe ĐLGL. Đến nơi, H1 đi đâu không rõ, còn C đi tìm người bán ma túy thì được một người đàn ông lái xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe); C đi bộ đến khu vực cổng ra của bến xe ĐLGL thì gặp được D Grap (không rõ nhân thân, lai lịch); C hỏi: “Có chỗ nào lấy đồ không anh? (hiểu ý có chỗ nào mua ma túy đá không”, D nói “Có tiền là có đồ” nên C đưa cho D 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. D cầm tiền đi khoảng 15 phút sau thì về đưa cho C 01 gói ma túy (loại Methamphetamine). C mở ra xem thấy bên trong có ma túy đá nên cất giấu vào trong túi quần mặc trên người rồi đi bộ về phòng trọ ở nhà trọ số 08 đường NTN, tổ 06, phường PĐ, thành phố P. Vào khoảng 13 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2024, C mang theo số ma túy đã mua và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 81C – 090.40 đến ngã tư đèn xanh – đèn đỏ đường CMTT giao với đường PĐG, tổ 04, phường HL, thành phố P để tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an thành phố P bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói ma túy bên trong chứa chất rắn màu trắng, số tiền 1.015.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone kèm sim số và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81C – 090.40, số khung 40CY954673, số máy 5C64954695.

Sau khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét nơi ở của C tại phòng số 2, nhà trọ ở số 08 đường NTN, tổ 06, phường PĐ, thành phố P, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói ma túy chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ghi số 1) cùng 01 ống thủy tinh uốn cong hình móc câu một đầu phình to bên trong có bám dính chất màu vàng (được niêm phong theo quy định, ghi số 2). C khai nhận: Trước đó, C có biết T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy hay lang thang ở ngã ba đường CMTT và TVB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vào chiều ngày 28 tháng 12 năm 2023, C có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi bộ từ nhà trọ ở số 08 đường NTN, tổ 06, phường PĐ, thành phố P đến địa điểm trên để tìm gặp T1 mua 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, C mang về phòng trọ và đã lấy ra sử dụng nhưng không có cảm giác phê nên cất giấu vào trong hộc tủ quần áo.

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 96/KL- KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) nilon (bên trong gói giấy) được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1078gam

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) nilon được niêm phong trong bì thư ghi “Số 1” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1450gam.

3. Chất rắn màu vàng nhạt trong đoạn ống thủy tinh, uốn cong, được niêm phong trong bì thư ghi “Số 2” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính”

Tại Bản cáo trạng số 118/CT - VKS ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh C thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Hoàng Thị T – chủ nhà trọ số 08 đường NTN, không biết việc C tàng trữ ma túy tại phòng trọ để sử dụng; anh Hà Công H – chủ sở hữu xe mô tô biển số 81C – 090.40, không biết C sử dụng xe làm phương tiện di chuyển mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của chị T và anh H là phù hợp.

Đối tượng tên D Grab và T1 là những người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra C không biết nhân thân, lai lịch của D Grab và T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã kiểm tra danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của C nhưng không xác định được số điện thoại của D Grab và T1; tiến hành xác minh tại khu vực phường TB và phường PĐ, thành phố P nhưng không xác định được đối tượng tên D Grab và T1 có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ 00 ngày 03 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Mạnh C mang trên người 01 gói ma túy, qua giám định là Methamphetamine với khối lượng 0,1078 gam, mua vào ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại bến xe Đức Long, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81C - 090.40 tìm nơi sử dụng; khi đi đến ngã tư đèn xanh - đèn đỏ đường Cách Mạng Tháng Tám giao với đường Phan Đình Giót, tổ 04, phường HL, thành phố P thì bị hai lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy của Công an tỉnh Gia Lai và của Công an thành phố P phối hợp kiểm tra, bắt quả tang.

Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Mạnh C tại phòng trọ số 02, nhà trọ số 08 đường NTN, tổ 06, phường PĐ, thành phố P phát hiện C cất giấu 02 gói ma túy, qua giám định là Methamphetamine với khối lượng 0,1450 gam mua vào ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại khu vực ngã ba đường Cách Mạng Tháng Tám và Trần Văn Bình, thành phố P để sử dụng cùng 01 ống thủy tinh uốn cong hình móc câu, phần đầu phình to có ma túy loại Methamphetamine bám dính nhưng không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Theo đó, các hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng vào ngày 28 tháng 12 năm 2023 và

ngày 03 tháng 01 năm 2024 đều đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...b) Phạm tội 02 lần trở lên*”

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, nguồn gốc phát sinh các tội phạm và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Bản thân đã chấp hành hình phạt tù liên quan đến ma túy nhưng không lấy đây làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C

[4] **Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 03 (ba) bì công văn ghi số 96/PC09 ngày 11 tháng 01 năm 2024, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả và công cụ sử dụng ma túy, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone, kèm sim số và số tiền 1.015.000 (một triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Mạnh C.

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 05 (năm) năm tù, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 đến ngày 10 tháng 5 năm 2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bì công văn dán kín cùng ghi số 96/PC09 ngày 11 tháng 01 năm 2024, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký ghi họ và tên của Phạm Thế D, Bùi Sĩ T, Võ Đình T)

Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong) và 1.015.000 (một triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo, người liên quan;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ
VÕ THỊ THANH THÚY**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA